

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIÊU KỴ



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY HỌC THEO HƯỚNG
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THÔNG QUA CÁC TRÒ CHƠI TRONG
MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2**

Lĩnh vực/ Môn: Tiếng Việt
Cấp học: Tiểu học
Tên tác giả: Trần Thị Thanh Nhàn
Đơn vị công tác: Trường TH Kiêu Kỳ
Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC: 2022 – 2023

MỤC LỤC

A. ĐẶT VẤN ĐỀ	2
I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI	3
II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU	4
III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN NGHIÊN CỨU:	4
IV. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU	4
V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	4
1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận.....	4
2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn.....	4
B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	6
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	6
1. Vị trí môn Tiếng Việt trong chương trình Tiểu học.....	6
2. Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh tiểu học	7
II. CƠ SỞ THỰC TIỄN.....	8
1. Thuận lợi	8
2. Khó khăn	8
3. Nguyên nhân	9
III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CỤ THỂ	9
1. Biện pháp 1: Lựa chọn nội dung trò chơi phù hợp với nội dung bài dạy.	10
2. Biện pháp 2: Xác định rõ mục đích của trò chơi.	10
3. Biện pháp 3: Nắm vững cách xây dựng và thiết kế trò chơi.....	11
4. Biện pháp 4: Nâng cao kĩ năng tổ chức trò chơi của giáo viên	12
5. Biện pháp 5: Thay đổi linh hoạt, đa dạng trò chơi:	13
6. Biện pháp 6: Kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin trên các trò chơi.....	17
7. Biện pháp 7: Động viên, khen thưởng	18
IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	18
C. PHẦN KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	19
I. KẾT LUẬN	19
II. KHUYẾN NGHỊ	19
1. Đối với nhà trường.....	19
2. Đối với giáo viên.....	19
2. Đối với học sinh	20
D. TÀI LIỆU THAM KHẢO	
E. PHỤ LỤC	

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Việc đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) đòi hỏi giáo viên với kinh nghiệm riêng của mình cần xác định những phương hướng riêng để cải tiến phương pháp dạy học và kinh nghiệm của cá nhân. Một trong những định hướng cơ bản của việc đổi mới giáo dục là phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo, phát triển năng lực của học sinh. Đó cũng là những xu hướng tất yếu trong cải cách PPDH ở mỗi nhà trường. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”. Để thực hiện tốt mục tiêu về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, cần có nhận thức đúng về việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh và một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học theo hướng này.

Trong chương trình giáo dục Tiểu học, cùng với các môn học khác, môn Tiếng Việt có vị trí hết sức quan trọng bởi vì: môn Tiếng Việt là một môn học công cụ, thống nhất có hệ thống chặt chẽ, khoa học, quan trọng, nó góp phần vào việc phát triển tư duy, khả năng suy luận, trau dồi trí nhớ, kích thích học sinh tìm hiểu, khám phá, là một trong những môn học nền tảng có vai trò quan trọng góp phần đào tạo nên những con người phát triển toàn diện, hình thành nhân cách của một con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Các kiến thức, kỹ năng của môn Tiếng Việt ở tiểu học có nhiều ứng dụng trong đời sống; chúng rất cần thiết cho người lao động, rất cần thiết để học tốt các môn học khác ở Tiểu học và chuẩn bị cho việc học tốt môn Tiếng Việt ở các bậc học khác. Chương trình môn Tiếng Việt lớp 2 là một bộ phận của chương trình môn Tiếng Việt ở Tiểu học, có vị trí mở đầu, làm nền tảng cho chương trình môn Tiếng Việt của các lớp tiếp theo, cung cấp cho các em những kiến thức đầu tiên, là cơ sở cho việc phát triển kỹ năng tính Tiếng Việt và tư duy, giúp học sinh nhanh chóng hoàn thiện mình. Muốn học sinh Tiểu học nói chung, học sinh lớp 2 học tốt môn Tiếng Việt nói riêng thì mỗi giáo viên không phải chỉ truyền đạt, giảng giải theo các tài liệu có sẵn trong SGK, trong sách hướng dẫn và thiết kế bài một cách rập khuôn, máy móc và thụ động. Nếu chỉ dạy học như vậy thì việc học tập của học sinh sẽ diễn ra đơn điệu, tẻ nhạt, học sinh không có hứng thú trong học tập và kết quả học tập không cao, không phát huy được năng lực sẵn có của học sinh. Yêu cầu của giáo dục hiện nay đòi hỏi phải đổi mới PPDH môn Tiếng Việt ở cấp Tiểu học theo hướng phát triển năng lực học sinh. Muốn vậy, người giáo viên phải có biện pháp thu hút, gây hứng thú, khơi gợi niềm đam mê học tập cho các em

bằng cách lôi cuốn các em tham gia vào các hoạt động học tập. Ngoài các phương pháp dạy học tích cực thì trò chơi học tập là một hoạt động mà các em hứng thú nhất. Thông qua trò chơi, các em sẽ lĩnh hội các tri thức Tiếng Việt học một cách dễ dàng; củng cố, khắc sâu kiến thức một cách vững chắc, không bị nhàm chán, áp lực; tạo cho các em niềm say mê, hứng thú trong học tập, trong làm việc. Khi chúng ta tổ chức được các trò chơi Tiếng Việt học một cách thường xuyên, khoa học, thì chắc chắn sẽ phát huy được năng lực của học sinh và chất lượng dạy học môn Tiếng Việt sẽ ngày được nâng cao. Tất cả những vấn đề trên đã thôi thúc tôi tìm hiểu, nghiên cứu đưa ra biện pháp nhằm giúp các em học tập tốt hơn, góp phần nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt là: **“ Một số biện pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực thông qua các trò chơi trong môn Tiếng Việt lớp 2”**

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Tôi tiến hành khảo sát thực trạng việc thiết kế, áp dụng, tổ chức các biện pháp trong dạy học môn Tiếng Việt bằng các trò chơi của nhà trường trong năm học qua. Từ đó tìm ra một số biện pháp tối ưu nhất giúp giáo viên dạy học môn Tiếng Việt bằng các trò chơi nhằm định hướng phát triển năng lực cho học sinh trong học tập. Thông qua các hoạt động học tập, trải nghiệm ngay trên lớp học tạo cơ hội cho các em luôn có cảm giác “Học mà chơi, chơi mà học” khi tham gia vào các hoạt động học tập từ đó giúp các em phát huy được các năng lực học tập của bản thân.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu là : Học sinh lớp 2C Trường Tiểu học Kiều Ky.

Phạm vi nghiên cứu: Chương trình Tiếng Việt lớp 2, bộ Kết nối tri thức.

Thời gian nghiên cứu: Từ năm học 2021– 2022 đến nay.

IV. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 2 ở trường Tiểu học năm học 2020 - 2021.- Rút ra kết luận và một số phương pháp để nâng cao hiệu quả việc dạy và học theo hướng phát triển năng lực bằng các trò chơi trong môn Tiếng Việt.

Chia sẻ với đồng nghiệp một số kinh nghiệm việc tổ chức trò chơi trong dạy học và phát triển năng lực học sinh.

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận

Sử dụng các thao tác Phân tích, tổng hợp, so sánh, hệ thống hóa, khái quát hóa nhằm tổng quan các tài liệu lý luận, hệ thống hoá các khái niệm, các lý thuyết có liên quan đến tổ chức dạy học các tiết chính tả.

2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp kiểm tra đánh giá thực tiễn
- Phương pháp xử lý số liệu
- Phương pháp thống kê Tiếng Việt học

- Phương pháp điều tra
- Phương pháp luyện tập theo mẫu
- Phương pháp giao tiếp

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Vị trí môn Tiếng Việt trong chương trình Tiểu học

Tiếng Việt là một trong những môn học quan trọng và cần thiết nhất ở bậc tiểu học. Bên cạnh việc học toán để phát triển tư duy logic cho con, việc học tiếng việt sẽ giúp các con hình và phát triển tư duy ngôn ngữ. Thông qua môn Tiếng Việt, các con sẽ được học cách giao tiếp, truyền đạt tư tưởng, cảm xúc của mình một cách chính xác và biểu cảm.

Đối với trẻ học lớp 2 nội dung của môn Tiếng Việt tập trung hình thành những cơ sở ban đầu cho việc học đọc, học viết; định hướng cho việc học nghe, học nói dựa trên vốn Tiếng Việt mà trẻ đã có. Các bài học ở giai đoạn này chủ yếu là bài học thực hành, được thấm vào học sinh một cách tự nhiên qua các bài học thực tế.

Ví dụ: Học âm “e”, sau đó viết con chữ “e”. Những tri thức về âm – chữ cái, về tiếng (âm tiết) – chữ, về thanh điệu – dấu ghi thanh đều được học qua những bài dạy chữ. Những tri thức về câu trong đoạn hội thoại (câu hỏi, đáp và dấu câu) cũng không được dạy qua bài lý thuyết mà học sinh được hình dung cụ thể trong một văn bản cụ thể.

Ở giai đoạn này, trẻ sẽ nhận diện được và sử dụng được các đơn vị của Tiếng Việt, các quy tắc sử dụng Tiếng Việt trong lúc đọc, viết, nghe, nói. Vậy nên, việc học *Tiếng Việt ở bậc tiểu học* sẽ tạo nền tảng cho trẻ trong việc phát triển tư duy ngôn ngữ, biểu hiện qua việc trẻ đọc thông thạo và hiểu đúng ý nghĩa một văn bản ngắn; viết rõ ràng, đúng chính tả; nghe chủ động; nói chủ động, rành mạch.

Ngoài ra, tầm quan trọng của *Tiếng Việt ở bậc tiểu học* còn hướng đến việc hình thành các kỹ năng mềm, kỹ năng sống cần thiết cho trẻ. Nội dung kỹ năng sống được thể hiện ở tất cả các nội dung của môn học. Những kỹ năng đó chủ yếu là: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng suy nghĩ sáng tạo, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng làm chủ bản thân,... Thông qua các kỹ năng này sẽ giúp trẻ nhận biết được những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống, biết tự nhìn nhận đánh giá đúng về bản thân để tự tin, tự trọng và không ngừng vươn lên trong học tập cũng như cuộc sống. Tiếng Việt sẽ dạy trẻ biết cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ với người thân, với cộng đồng và với môi trường tự nhiên, biết sống tích cực, chủ động trong mọi điều kiện, mọi hoàn cảnh.

Với chương trình giáo dục hiện hành, học sinh tiểu học chỉ học 1 buổi/ngày, mỗi tiết 45 phút, nhưng theo chương trình giáo dục phổ thông mới, các bé sẽ học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút. Đặc biệt, thời lượng học môn Tiếng Việt ở tiểu học nhất là lớp 2 chiếm số tiết lớn, trong chương trình giáo dục phổ thông mới, ở cấp tiểu học, thời lượng dành cho môn Tiếng Việt là 1.505 tiết (trung bình 43 tiết/tuần), chiếm 31% tổng thời lượng chương trình dành cho các môn học bắt buộc. Mục đích của việc tăng thời lượng học môn Tiếng Việt là để bảo đảm học sinh đọc thông viết thạo, tạo tiền đề học các môn học khác.

Như vậy, có thể thấy tiếng Việt là môn học vô cùng quan trọng trong những năm tháng đầu đời của trẻ, đặc biệt là khi trẻ bắt đầu vào tiểu học. Bởi vậy việc chuẩn bị trước kiến thức, kỹ năng tiếng Việt cho con ngay tại nhà là rất cần thiết, nhưng không phải phụ huynh nào cũng có đủ học liệu, phương pháp hay kỹ năng sư phạm cần thiết để có thể dạy con học tiếng Việt hiệu quả tại nhà.

Trong tình huống này, nhiều ba mẹ sẽ cần đến một công cụ có thể hỗ trợ ba mẹ dạy con tiếng Việt, cung cấp nguồn học liệu dồi dào, phong phú và chất lượng, đồng thời có thể rèn kỹ năng Nghe - Đọc hiểu cho con với giọng đọc chuẩn và nuôi dưỡng tâm hồn con với những nội dung mang tính giáo dục cao.

2. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học

Lứa tuổi tiểu học các em đang trong thời kì phát triển, cơ thể chưa hoàn thiện vì thế sự bền bỉ của trẻ còn thấp. Học sinh “dễ nhớ, mau quên” khi không tập trung cao độ. Vì vậy, người giáo viên phải tạo ra hứng thú trong học tập cho các em. Trẻ hiếu động, ham hiểu biết nhưng rất chóng chán. Do vậy, trong dạy học giáo viên cần phải sử dụng nhiều đồ dùng dạy học, tăng cường thực hành, tổ chức các trò chơi xen kẽ để giúp các em phát triển, kích thích sự tìm tòi, hứng thú. Thông qua hoạt động trò chơi giúp các em phát triển nhiều phẩm chất đạo đức tốt đẹp.

Với học sinh Tiểu học, trò chơi học tập là một hoạt động mà các em hứng thú nhất. Trò chơi không chỉ giúp các em lĩnh hội tri thức một cách dễ dàng mà còn giúp các em củng cố khắc sâu kiến thức đó; làm thay đổi hình thức hoạt động học tập của học sinh. Khi chơi các em rất tự nhiên, không gò bó, không ép buộc; chính vì vậy giúp các em tiếp thu kiến thức một cách tự giác, tích cực đồng thời phát triển vốn kinh nghiệm được tích lũy qua hoạt động vui chơi, phát triển được năng lực của mình. Trò chơi học tập thúc đẩy hoạt động trí tuệ, đây cũng là điều kiện thuận lợi để phát huy niềm yêu thích học tập, từ đó dẫn đến ý thức tự học của các em.

Các trò chơi được sử dụng với nhiều mục đích khác nhau: khởi động tạo hứng thú cho học sinh khi bước vào bài học; liên kết giữa kiến thức đã học và kiến thức mới, hình thành kiến thức hoặc ôn tập củng cố kiến thức. Vì vậy, thiết kế trò chơi là khâu quan trọng nhất đối với người đứng ra tổ chức trò chơi. Trò chơi phải mang ý nghĩa giáo dục; có mục đích rõ ràng; phù hợp với tâm lý, khả năng của học sinh; hình thức tổ chức phải đa dạng và phong phú; gây được hứng thú cho học sinh. Thời gian cho trò chơi từ 3- 5 phút hoặc từ 5 đến 7 phút.

Khi dạy trên lớp phải chú ý dạy học đến từng cá nhân, dạy theo đúng năng lực của học sinh. Hỗ trợ kịp thời đến học sinh có năng lực còn hạn chế, không để học sinh bỏ sót kiến thức rồi chuyển sang dạy nội dung khác.

Tổ chức đa dạng các hoạt động học tập cho học sinh.

Cần chú ý đến sự tham gia của học sinh trong quá trình dạy học, tương tác giữa học sinh với giáo viên, học sinh với học sinh.

Tổ chức các hoạt động phát triển khả năng tự học của học sinh. Tự học là kỹ năng quan trọng nhất cần hình thành ở người học. Do đó, giáo viên cần hướng dẫn học sinh cách tìm hiểu thông tin qua việc ôn lại bài, đọc sách, xem truyền hình, cách quan sát thực tế, vận dụng thực tiễn...

Ngoài ra, giáo viên cũng cần phải tự học, tự bồi dưỡng, nhiệt tình tâm huyết, ham đọc tài liệu nâng cao chất lượng khi tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn và luôn bồi dưỡng khả năng tổ chức các hoạt động học tập.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 (sau đây gọi chung là Thông tư 22).

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Thuận lợi

Đội ngũ giáo viên luôn coi việc đổi mới phương pháp dạy học là nhiệm vụ trọng tâm. Coi trọng việc dạy cho học sinh có phương pháp học tập đúng, rèn kỹ năng thực hành ứng dụng trong cuộc sống. Nhà trường đã có nhiều điển hình trong hoạt động dạy và học. Có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện, tỉnh, nhiều học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi. Trong hoạt động dạy học, nhà trường luôn lấy học sinh làm trung tâm, áp dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh. Trong đó môn Tiếng Việt là môn học được giáo viên và học sinh trong trường đầu tư thời gian và trí tuệ để áp dụng các phương pháp mới vào dạy học do môn học rất gần gũi với tất cả học sinh.

Thực tế cho thấy học sinh thích học môn Tiếng Việt thông qua trò chơi. Mỗi khi tổ chức trò chơi trong giờ học các em được lôi cuốn vào quá trình học tập một cách tự nhiên hơn, hứng thú hơn và có tinh thần trách nhiệm hơn, đồng thời giải trừ được những mệt mỏi, căng thẳng trong học tập.

Do tác động của chủ trương xã hội hoá giáo dục, gần đây càng có nhiều phụ huynh chăm lo đến điều kiện học tập của con em mình, phối kết hợp với nhà trường quản lý, tổ chức cho con em học ở nhà có kết quả cao hơn. Song một thực tế khách quan là họ không thể theo kịp chương trình, sách giáo khoa mới. Yêu cầu đổi mới cách dạy của giáo viên họ còn không hiểu còn nói gì đến hiểu một cách đầy đủ cách dạy những bài khó với yêu cầu nâng cao cho con em học

2. Khó khăn

Trong quá trình giảng dạy, người giáo viên đã chú ý thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động học tập trên lớp, đổi mới kiểm tra đánh giá và đã đạt được những thành công bước đầu. Đây là những tiền đề vô cùng quan trọng để chúng ta thực hiện việc dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của người học. Tuy nhiên, từ thực tế giảng dạy của bản thân, qua các buổi sinh hoạt

chuyên môn tổ cũng như việc đi dự giờ đồng nghiệp vẫn còn có những khó khăn sau:

- Sự sáng tạo trong việc thiết kế trò chơi, đổi mới phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, tự lực của học sinh...chưa nhiều.

- Giáo viên đã tiến hành tổ chức các trò chơi học tập cho học sinh. Tuy nhiên, việc tổ chức đó còn chưa thường xuyên. Có trò chơi được giáo viên tổ chức cho học sinh chơi lặp đi lặp lại trong nhiều tiết học liền mà không có sự thay đổi về tên gọi hay ngữ liệu vì vậy chưa thu hút, tạo hứng thú cho học sinh. Một số giáo viên chưa tập trung tìm tòi, nghiên cứu để thiết kế những trò chơi.

- Một số giáo viên còn có thói quen đọc – chép, thuyết giảng, lệ thuộc vào sách giáo khoa. Điều này tạo ra thói quen thụ động cho học sinh.

- Từ lối quen thuyết giảng, không ít giáo viên chỉ “chạy” theo khối lượng kiến thức có trong Sách giáo khoa, không quan tâm đến việc tìm ra những biện pháp tác động đến quá trình nhận thức của học sinh.

Qua tìm hiểu đầu năm học, tôi được biết trình độ học sinh trong lớp không đồng đều, một số em không thích học phân môn Tiếng Việt. Học sinh ở tiểu học còn nhỏ, sức chú ý tập trung chưa cao, một số em còn rụt rè, thiếu tự tin, ngại tham gia các hoạt động tập thể, mặt khác thời lượng để tổ chức cho các em chơi các trò chơi là không có nhiều.

3. Nguyên nhân

Đa số những em học yếu môn Tiếng Việt là do những nguyên nhân sau:

- Chưa có ý thức cao trong việc tiếp thu kiến thức mới.
- Lâu nhớ, chóng quên.
- Thiếu tự giác trong suy nghĩ và rèn luyện.
- Thiếu sự quan tâm của gia đình.
- Chưa có ý thức tự học.
- Thiếu hứng thú khi tham gia học, hay làm việc riêng, ít chú tâm đến bài học nếu không được sự nhắc nhở thường xuyên của giáo viên.
- Một số em có học bài nhưng khi lên trả bài lại quên hết, không trả lời được vì các em nắm bài chưa vững, học vẹt.
- Một số em thụ động, tự ti, chưa mạnh dạn tham gia vào các hoạt động học tập.

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CỤ THỂ

Dạy học phát triển năng lực học sinh được xem như một nội dung giáo dục, một phương pháp giáo dục như phương pháp dạy học nêu vấn đề, phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh. Điểm khác nhau giữa các phương pháp là ở chỗ dạy học phát triển năng lực người học có yêu cầu cao hơn, mức độ khó hơn, đòi hỏi giáo viên phải có phẩm chất, năng lực giảng dạy nói chung cao hơn trước đây. Điều quan trọng hơn cả là nêu so sánh với các quan niệm dạy học trước đây, việc dạy học phát triển năng lực sẽ làm cho việc dạy và việc học được tiếp cận gần hơn, sát hơn với mục tiêu hình thành và phát triển nhân cách con người.

Từ tình hình thực tiễn trên, để dạy học theo định hướng phát triển năng lực bằng trò chơi trong môn Tiếng Việt lớp 2 nhằm đem lại hiệu quả cao, tôi nhận thấy cần phải áp dụng một số biện pháp sau:

1. Biện pháp 1: Lựa chọn nội dung trò chơi phù hợp với nội dung bài dạy

Không phải tiết khoa học nào cũng cần sử dụng đến phương pháp *Trò chơi học tập*. Nếu như vậy thì giáo viên đã quá lạm dụng phương pháp này. Vì thế, với mỗi tiết dạy, giáo viên cần xác định rõ mục tiêu của bài học, lựa chọn phương pháp dạy học cho phù hợp với nội dung từng phần, áp dụng linh hoạt các phương pháp dạy học trong tiết dạy sao cho tiết học trở nên nhẹ nhàng, học sinh tiếp thu bài tích cực, chủ động hơn. Tùy từng bài mà giáo viên sử dụng phương pháp *Trò chơi học tập* cho thích hợp. Khi đã lựa chọn được phương pháp dạy học cho mỗi hoạt động, giáo viên cần xác định rõ mục tiêu để xây dựng hình thức tổ chức cho hoạt động đó.

Ví dụ

Phân môn Đọc: Ở phân môn này, giờ học dành nhiều thời gian cho học sinh luyện đọc, phần tìm hiểu bài giáo viên thực hiện nhanh và ít khắc sâu. Tuy nhiên tìm hiểu bài cũng rất quan trọng vì đọc và hiểu luôn đi đôi với nhau. Để học sinh có thể tar lời được các câu hỏi trong Sách giáo khoa và nắm được nội dung của bài thì giáo viên thường sử dụng phương pháp hỏi đáp. Nhằm tránh sự nhàm chán, ta có thể sử dụng trò chơi “ Ai nhanh ai đúng” . (Học sinh trả lời câu hỏi thông qua việc lựa chọn đáp án đúng. Rèn cho học sinh kỹ năng phản ứng nhanh và nhớ lâu được nội dung bài.

Phân môn Viết: Là phân môn giúp học sinh rèn luyện kỹ năng nghe , yêu cầu viết đúng chính tả, trình bày đúng thể thức văn bản. Sau các bài viết học sinh được củng cố các quy tắc chính tả, khắc phục những sai sót khi sử dụng từ ngữ thông qua các bài tập. Vậy ở phân môn này có thể sử dụng trò chơi “Chọn từ đúng” (HS lựa chọn từ để điền vào chỗ trống), trò “ Tiếp sức” (HS nối tiếp nhau tìm tiếng để ghép thành câu)...

Phân môn Luyện tập: Là phân môn giúp học sinh mở rộng vốn từ, hiểu biết đơn giản về từ loại. Rèn cho học sinh có kỹ năng dùng từ, đặt câu, cách sử dụng dấu câu phù hợp và sử dụng dấu câu. Qua đó bồi dưỡng cho học sinh dùng từ đúng, nói và viết thành câu. Thường thì giáo viên sử dụng hình thức giao bài và chữa bài để giúp học sinh hoàn thành tiết học. Do đó học sinh không ham học hỏi, tìm tòi, không có sự chuẩn bị bài và thi đua nhau. Vậy giáo viên có thể cho học sinh chơi những trò phù hợp với phân môn như: “Xếp từ theo nhóm” (Giúp học sinh nhận biết nghĩa của từ bằng cách tìm ra những điểm giống nhau của các từ chỉ sự vật), trò “Tìm kẻ trộm” (Giúp mở rộng vốn từ, tìm nhanh và gọi tên được các sự vật ẩn trong tranh. Luyện kỹ năng quan sát, liên tưởng của học sinh)...

2. Biện pháp 2: Xác định rõ mục đích của trò chơi

Trước khi tổ chức cho học sinh tham gia chơi, giáo viên cần giúp học sinh hiểu: Qua trò chơi, các em sẽ tìm được những kiến thức gì, củng cố hay khắc sâu, hệ thống được những kiến thức gì?

Phần lớn *Trò chơi học tập* trong môn Tiếng Việt lớp 2 ở 2 dạng kiến thức: chơi để khám phá, hình thành kiến thức mới và chơi để củng cố, hệ thống hoá kiến thức đã học. Việc lựa chọn các trò chơi học tập trong môn Tiếng Việt phải đáp ứng những yêu cầu của mục đích dạy và học để Học sinh nắm được mục đích của trò chơi. Các trò chơi phải đặt ra cho học sinh các nhiệm vụ học tập tương ứng với nội dung dạy học. Mỗi trò chơi cần có một vị trí đóng góp cụ thể trong tiến trình thực hiện mục đích dạy học. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu dạy học bộ môn Tiếng Việt, hệ thống các trò chơi phải được lựa chọn sao cho đa dạng về chủ đề, phong phú về cách chơi. Dựa vào hình thức, cách chơi và luật chơi của trò chơi có thể thay thế các trò chơi một cách linh hoạt.

Lựa chọn trò chơi phải phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, vừa sức với học sinh. Để từ đó các em cảm thấy "*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*".

Trước khi bắt đầu tiết học mới: Cách này giúp cho học sinh có hứng thú và sẵn sàng tham gia vào tiết học, và kiểm tra lại kiến thức bài học trước. Sau khi hoàn thành một bài học: Cách này có ưu điểm là củng cố kiến thức cho học sinh sau tiết học, giờ học tránh được không khí suy nghĩ căng thẳng, trở thành "vui mà học, học mà chơi" hết sức sinh động.

Sau khi hoàn thành một chương: Với cách này sẽ giúp cho học sinh hệ thống lại kiến thức một cách sinh động và hiệu quả.

3. Biện pháp 3: Nắm vững cách xây dựng và thiết kế trò chơi

Trò chơi sư phạm trong dạy học được hiểu là hình thức học tập theo hứng thú vui chơi, dựa trên những tình huống thực tiễn và kinh nghiệm sống đã được tích lũy. Nhờ học tập, trẻ sẽ lĩnh hội những tri thức về thế giới xung quanh, đồng thời được phát triển về mặt nhân cách. Vì vậy học tập luôn là hoạt động chủ đạo và trò chơi là một hoạt động có tính bổ sung hỗ trợ nhưng luôn là mặt mạnh có tác dụng bổ trợ kiến thức với các em. Trò chơi vẫn là một nhu cầu không thể thiếu được trong quá trình học tập của học sinh.

Nếu trò chơi được tổ chức một cách hợp lý thì sẽ mang lại tác dụng giáo dục rất lớn.

Trò chơi học tập là một loại trò chơi có định hướng rõ ràng. Thông qua trò chơi, học sinh giải quyết nhiệm vụ học tập một cách nhẹ nhàng, thoải mái bởi vì ở đây học sinh tiếp nhận việc học tập giống như một nhiệm vụ chơi. Tức là nội dung học tập được đưa vào nội dung chơi làm cho học sinh tích cực hơn trong việc tiếp nhận nội dung học tập và việc giải quyết vấn đề trong tình huống đặt ra nhằm để học sinh lĩnh hội, củng cố, vận dụng kiến thức kĩ năng, những kinh nghiệm sống đã được tích lũy vào các tình huống mới một cách tự giác, tích cực, độc lập sáng tạo.

Trò chơi học tập là trò chơi mà luật của nó bao gồm các quy tắc gắn với kiến thức, hoạt động học tập và với nội dung bài học, giúp các em khai thác vốn kinh nghiệm của bản thân. Trong quá trình chơi, học sinh vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào các tình huống của trò chơi.

Để các trò chơi góp phần mang hiệu quả cao trong giờ học, khi xây dựng và thiết kế trò chơi, tôi thường tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải dựa vào nội dung bài học, điều kiện thời gian trong mỗi tiết học.
- Trò chơi mang ý nghĩa giáo dục.
- Trò chơi phải nhằm mục đích củng cố, khắc sâu nội dung bài học.
- Trò chơi phải phù hợp với tâm lý học sinh tiểu học, phù hợp với khả năng hướng dẫn và cơ sở vật chất của nhà trường.
- Trò chơi phải gây được hứng thú đối với học sinh.

Thông thường, cấu trúc của một trò chơi học tập môn Tiếng Việt tôi đã thiết kế như sau:

- *Tên trò chơi*: Gắn gũi, khơi gợi được trí tò mò của học sinh.
- *Mục đích*: Nêu rõ mục đích của trò chơi nhằm ôn luyện, củng cố kiến thức, kỹ năng nào. Mục đích của trò chơi sẽ quy định hoạt động chơi được thiết kế trong trò chơi
- *Đồ dùng, đồ chơi*: Mô tả đồ dùng, đồ chơi được sử dụng trong trò chơi học tập.
- *Luật chơi*: Chỉ rõ nguyên tắc của hoạt động chơi quy định đối với người chơi, quy định thắng thua của trò chơi.
- *Số người tham gia*: Cần chỉ rõ số người tham gia trò chơi.
- *Cách chơi*: Đề người chơi nắm và thực hiện tốt. Thời gian tiến hành từ 5 - 7 phút.

* Cách tổ chức trò chơi:

- Bước 1: Giới thiệu trò chơi
 - + Nêu tên trò chơi.
 - + Hướng dẫn cách chơi bằng cách vừa mô tả vừa thực hành, nêu rõ quy định chơi.
- Bước 2: Chơi thử (Thông qua chơi thử để nhấn mạnh luật chơi.)
- Bước 3: Chơi thật
- Bước 4: Nhận xét
 - + Kết quả chơi, thái độ của người tham dự, giáo viên có thể nêu thêm những tri thức được học tập qua trò chơi, những sai lầm cần tránh.
- Bước 5: Thưởng - Phạt
 - + Phân minh, đúng luật chơi, sao cho người chơi chấp nhận thoải mái và tự giác làm trò chơi thêm hấp dẫn, kích thích học tập của mình. Phạt những học sinh phạm luật chơi bằng những hình thức đơn giản, vui (như chào các bạn thắng cuộc, hát một bài, nhảy lò cò...).

4. Biện pháp 4: Nâng cao kỹ năng tổ chức trò chơi của giáo viên

Giáo viên giải thích rõ ràng, mạch lạc nội dung chơi, luật chơi và chơi thử (nếu cần).

Tổ chức trò chơi học tập, mỗi chúng ta phải dựa vào nội dung bài đọc, điều kiện thời gian trong mỗi tiết học cụ thể để đưa ra các trò chơi cho phù hợp, song muốn tổ chức trò chơi trong dạy Tiếng Việt có hiệu quả cao thì đòi hỏi mỗi giáo viên phải có kế hoạch chuẩn bị chu đáo, tỉ mỉ, cặn kẽ và đảm bảo các yêu cầu sau:

- Trò chơi mang ý nghĩa giáo dục.
- Trò chơi phải nhằm mục đích củng cố, khắc sâu nội dung đã học

- Trò chơi phải phù hợp với tâm, sinh lí của học sinh lớp, phù hợp với khả năng người hướng dẫn và cơ sở vật chất của nhà trường.
- Hình thức tổ chức trò chơi phải đa dạng, phong phú
- Trò chơi phải gây hứng thú với học sinh
- Nội dung thực hiện trò chơi phải đảm bảo nội dung bài tập của Sách giáo khoa hoặc bổ sung thêm nội dung tùy vào việc xác định mục tiêu bài tập cần rèn của giáo viên.

Giáo viên cho học sinh thực hiện trò chơi theo các hoạt động đã nêu. Giáo viên theo dõi quá trình thực hiện các hành động chơi của học sinh; theo dõi khả năng tư duy, ngôn ngữ của học sinh; động viên, khuyến khích học sinh tham gia chơi.

Ngoài ra, trong lúc chơi Giáo viên cần phải tổ chức cổ vũ tạo không khí vui chơi tươi vui.

Ví dụ: Nội dung trò chơi xếp các từ sau thành hai nhóm : Nhóm 1- từ chỉ sự vật, Nhóm 2- Từ chỉ đặc điểm. Ta có thể có các hình thức tổ chức trò chơi như sau:

- **Trò chơi Chung** : Giáo viên có thể phát cho mỗi nhóm một tờ giấy. Theo lệnh của giáo viên, từng nhóm bàn bạc với nhau để thực hiện yêu cầu của trò chơi. Khi nhóm đã thống nhất thì ghi kết quả vào giấy. Ghi xong, dán tờ giấy của nhóm lên bảng lớp. Giáo viên sẽ tính điểm trên hai tiêu chí: chính xác và nhanh.
- **Trò chơi Thi tài** : Hình thức chơi của trò này là Cá nhân. Từng học sinh nhận yêu cầu và gắng sức tự mình giải quyết yêu cầu của trò chơi. Giáo viên sẽ tính điểm thi đua cho cá nhân.
- **Trò chơi Hai người ba** : Đây là biến tướng của trò chơi tiếp sức. Cứ hai học sinh một nhóm phải dùng dây buộc chân trái của mình với chân phải của một bạn khác. Hai bạn sẽ chỉ hoạt động được ba chân. Từng cặp học sinh phải đi bằng ba chân lên bảng để thực hiện thao tác xếp từ theo nhóm.

5. Biện pháp 5: Thay đổi linh hoạt, đa dạng trò chơi

Sau đây tôi xin giới thiệu một số trò chơi tiêu biểu mà tôi đã áp dụng trong quá trình dạy Tiếng Việt cho học sinh lớp 2.

5.1. Các trò chơi thông thường

a) Trò chơi 1: Truyền điện (Tiết : Luyện tập) (trong các bài về Mở rộng vốn từ)

- *Mục đích:*

+ Luyện tập và giúp các em mở rộng vốn từ.

+ Luyện phản xạ nhanh ở các em.

- *Chuẩn bị:* Không cần chuẩn bị bất kỳ đồ dùng nào

- *Cách chơi:* Các em ngồi tại chỗ. Giáo viên gọi bắt đầu từ 1 em xung phong. Ví dụ em A xướng to 1 từ bất kì tìm được trong các tranh và chỉ nhanh vào em B bất kì để “truyền điện”. Lúc này em B phải nói tiếp một từ khác có trong tranh. Nếu B nói đúng thì được quyền chỉ vào một bạn C nào đó để “truyền điện” tiếp. Cứ làm như thế nếu bạn nào nói sai thì bị phạt. Kết thúc khen và thưởng một tràng vỗ tay cho những bạn nói đúng và nhanh, còn

những bạn nói sai có thể phạt hát một bài dành tặng cho những bạn trả lời đúng.

** Lưu ý:*

- Trò chơi này không cần phải chuẩn bị đồ dùng...
- Trò chơi này có thể áp dụng được vào nhiều bài (Ví dụ : Luyện tập tìm các từ ngữ chỉ hoạt động, chỉ sự vật, chỉ đặc điểm) và có thể thay đổi hình thức “truyền”.
- Trò chơi này không cầu kỳ nhưng vẫn gây được không khí vui, sôi nổi, hào hứng trong giờ học cho các em.

b) Trò chơi 2: Rung chuông vàng (Tiết 218: Bài Lũy tre - tiết 4: Luyện tập MRVT về thiên nhiên. Câu nêu đặc điểm)

- *Mục đích:*
 - + MRVT về thiên nhiên, từ chỉ sự vật, đặc điểm.
 - + Cung có câu nêu đặc điểm.
- *Chuẩn bị:* học sinh chuẩn bị bảng con. (Phụ lục – tranh 1)
- *Cách chơi:*
 - + Chia lớp ngồi tại vị trí
 - + Lần thứ nhất: giáo viên hô to : Hãy viết một từ chỉ sự vật. học sinh sẽ tìm và viết từ đó vào bảng con. Hết thời gian, học sinh giơ bảng con. Bạn nào tìm đúng từ chỉ sự vật sẽ tiếp tục chơi lượt sau. học sinh tìm sai sẽ bị loại.
 - + Lần thứ 2: Hãy viết một từ chỉ đặc điểm.
 - + Cứ chơi như vậy 8 – 10 lần. Đến khi nào chỉ còn lại 1 học sinh thì kết thúc. Học sinh đó giành chiến thắng.

** Lưu ý:* Để các em chơi nhanh, vui và thử phản ứng nhanh giáo viên cần chuẩn bị sẵn 1 số câu hỏi viết ra giấy (không phải nghĩ lâu) để khi hô nhanh không mất thời gian

c) Trò chơi 3: Hái hoa dân chủ (áp dụng trong những tiết ôn giữa kì hoặc cuối năm)

- *Mục đích:* Rèn các kỹ năng trả lời câu hỏi về nội dung các bài tập đọc đã học.
- *Chuẩn bị:*
 - + Một cây cảnh, trên có dính các bông hoa bằng giấy màu trong có các đề Tiếng Việt. Chẳng hạn:
Em hãy nêu nội dung bài “ Chuyện bốn mùa”
Em học được điều gì từ bài “Hoa tĩ muội”
Hãy nêu 3 từ chỉ đặc điểm
Khi nào thì ta sử dụng dấu chấm hỏi ?
Dấu chấm than sử dụng khi nào ?
Hãy đặt 1 câu nêu hoạt động.
- *Câu đố:*
 - Có cánh mà chẳng biết bay
 - Sống nơi Nam Cực thành bầy đông vui
 - Lạ chưa chim cũng biết bơi
 - Bắt cá rất giỏi, bạn ơi chim gì ?
 - Là con chim.....

+ Đồng hồ.

+ Phần thưởng.

- *Cách chơi:* Cho các em chơi trong lớp. Lần lượt từng em lên hái hoa. Em nào hái được hoa thì đọc to yêu cầu cho cả lớp cùng nghe. Sau đó suy nghĩ trong vòng 30 giây rồi trình bày câu trả lời trước lớp. Em nào trả lời đúng thì được khen và được nhận một phần thưởng.

Tổng kết chung, khen những em chơi tốt.

5.2 Các trò chơi nhằm gây hứng thú trong học tập nội dung lớp 2

a/ Trò chơi 1: Bác đưa thư (Tiết 228. Bài 10: Khủng long – tiết 4: MRVT về muông thú. Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.)

- Mục đích: Giúp học sinh tìm được tên các con vật có trong tranh. Kết hợp với thói quen nói “cảm ơn” khi người khác giúp một việc gì đó.

- Chuẩn bị: Một số thẻ, mỗi thẻ có ghi tên 1 con vật.

- Một bức tranh minh họa của bài tập 1.

- Một tấm thẻ đeo ở ngực ghi “Nhân viên bưu điện”

- Cách chơi: Gọi 1 số em lên bảng chơi giáo viên phát cho mỗi em 1 thẻ để làm số nhà. Một em đóng vai “Bác đưa thư” ngực đeo “Nhân viên Bưu điện” tay cầm tập phong bì.

Một số em đứng trên bảng, lần lượt từng em một nói:

“- *Bác đưa thư ơi.*

- *Cháu có thư không?*

- *Đưa giúp cháu với. Số nhà ...”*

Khi đọc đến câu cuối cùng “ số nhà10” thì đồng thời em đó giơ số nhà 10 của mình lên cho cả lớp xem. Lúc này nhiệm vụ của “ Bác đưa thư” phải tính nhanh để chọn đúng lá thư có ghi phép tính có kết quả là số tương ứng giao cho chủ nhà (ở trường hợp này phải chọn phong bì “con vật nào đó” giao cho chủ nhà. Chủ nhà nhận thư và nói lời “cảm ơn”. Cứ như vậy các bạn chơi lại nói và “Bác đưa thư” lại tiếp tục đưa thư cho các nhà.

Nếu “Bác đưa thư “ nhầm sai, đưa không đúng địa chỉ nhận thì không được đóng vai đưa thư nữa mà trở về chỗ để các bạn khác lên thay.

Nếu các lần đưa thư đều đúng thì sau 3 lần được cô giáo tuyên dương và đổi chỗ cho bạn khác chơi.

b/ Trò chơi 2: “Mèo con học Tiếng Việt”

- Mục đích: Giúp học sinh nhớ được đúng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, hoạt động.

- Chuẩn bị: Một số tấm bìa có in hình mèo và cuộn len như sau:

- Cách chơi: Giáo viên gắn các tấm bìa hình mèo và cuộn len có ghi các từ ngữ lên bảng. Gọi 2 đội chơi, trong thời gian 3 phút, các thành viên trong đội sẽ cùng ghép 1 con mèo với 1 cuộn len, sao cho từ ngữ ghi trên thân mèo thuộc từ loại số ghi trên cuộn len. Đội nào làm xong sớm, đúng kết quả thì đội đó chiến thắng.

c/ Trò chơi 3 “Ai tinh mắt?”

- Mục đích: Giúp học sinh nhìn, nhận diện và phát hiện được các chữ cái, các tiếng có chứa các dấu thanh (sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng).

Phân biệt được chữ cái này với các chữ khác có nét gần giống; phân biệt được dấu thanh này với các dấu có nét gần giống.

- Chuẩn bị: Cờ hiệu 3 cái. Bảng cài lớn 1 bảng. Bảng cài nhỏ 3 bảng. Thẻ chữ 24 thẻ. Chữ ghi (các chữ cái hoặc dấu thanh).

- Cách chơi: Chọn thẻ được ghi chữ cái (hoặc dấu thanh) giữa các thẻ mang chữ gần giống. Gắn được vào bảng cài của đội thẻ ghi chữ cái đó. Khi lên tìm thẻ chữ, từng học sinh trong nhóm chơi, tay cầm cờ hiệu, chạy lên bảng cài lớn, chọn thẻ có ghi chữ cái đúng, cầm về gắn vào bảng cài của đội. Sau đó chuyển cờ hiệu cho người thứ hai. Người này thực hiện tiếp công việc. Cứ thế cho đến hết.

Đội nào xếp đủ, đúng, nhanh, đẹp 4 chữ vào bảng cài của đội là đội thắng cuộc.

- Tổ chức chơi:

Giáo viên gắn các thẻ chữ vào bảng cài lớn. Chia lớp thành 3 đội chơi. Giáo viên nêu yêu cầu của cuộc chơi. Từng học sinh trong các đội thay nhau tìm và cài chữ vào bảng cài của đội. Hết giờ, giáo viên cho các đội tính điểm của từng đội.

d/ Trò chơi 4 “Thi trồng cây”

- Mục tiêu:

+ Rèn kĩ năng viết đúng một số tên cây cối mở đầu bằng tr/ch.

+ Luyện phản xạ nhanh và viết đúng chính tả các chữ ghi tiếng mở đầu bằng tr hoặc ch.

- Chuẩn bị: Chia lớp thành 3 nhóm tham gia. 15 thẻ từ bằng giấy màu xanh lá cây (thẻ có hình lá đầy đủ chỗ để ghi tên 1 loài cây. 3 bút dạ để viết. Vẽ 3 hình trên bảng tượng trưng cho 3 mảnh vườn trồng cây của 3 nhóm. Ghi tên mỗi nhóm. Giáo viên làm trọng tài.

- Cách chơi : Phát cho mỗi nhóm 5 thẻ từ hình lá cây.

Trong thời gian 3 phút: Khi trọng tài hô “bắt đầu” các nhóm thảo luận tìm tên các cây mở đầu bằng tr/ch và viết vào thẻ. Sau thời gian 3 phút các nhóm dừng lại và cử người lên bảng gắn vào mảnh vườn của mình. Trọng tài cùng cả lớp lần lượt đọc tên cây của mỗi nhóm xem tên nào viết đúng thì cho kết quả đúng, sai không tính kết quả. Sau đó công bố đội thắng cuộc.

Thưởng – phạt: Sau khi kết thúc trò chơi đội thắng sẽ được thưởng một bông hoa cắm vào bảng thành tích của đội mình.

e/ Trò chơi 5 “Ghi nhớ qua tranh”

- Mục tiêu: Giúp các em ghi nhớ các từ có âm chính dễ lẫn, hiểu thêm nghĩa của các từ, ghi nhớ quy tắc chính tả từ đó hình thành kỹ năng viết đúng.

- Chuẩn bị: Chuẩn bị tranh ảnh gắn liền với các từ chứa âm chính dễ lẫn.

- Cách chơi: Giáo viên chọn 3 đội chơi mỗi đội 3-4 bạn và đặt tên cho mỗi đội: Gấu Trắng, Thỏ Xám, Sóc Nâu. giáo viên treo tranh cho các đội quan sát trong thời gian 1 phút, các đội nhìn tranh và ghi nhớ các từ cho đúng chính tả. giáo viên cất tranh sau khi nghe hiệu lệnh của giáo viên, từng thành viên của các đội lần lượt lên bảng viết các từ mà mình ghi nhớ được, đội nào viết nhanh, đúng, nhiều từ nhất đội đó giành chiến thắng.

Thưởng – phạt: Sau khi kết thúc trò chơi, giáo viên nhận xét, trao cờ thi đua cho nhóm thắng cuộc, 2 nhóm còn lại bị phạt hát và biểu diễn bài hát “Chú voi con”.

5.3. Các trò chơi được thiết kế trên PowerPoint

Việc ứng dụng các trò chơi trên powerpoint với thiết kế đẹp để gây hứng thú cho học sinh. Đây là những trò chơi chúng ta có thể áp dụng ở nhiều dạng bài. Chúng ta chỉ việc điền câu hỏi và đáp án để thực hiện yêu cầu của tiết học.

6. Biện pháp 6: Kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin trên các trò chơi

Năm học 2020-2021 và năm học 2021- 2022 khác với những năm học trước, năm nay các em có một kì nghỉ dịch dài do đại dịch Covid- 19 gây ra, ngoài việc dạy học trực tuyến các môn. Tôi đã lồng ghép việc ôn tập các kiến thức của môn Tiếng Việt bằng việc thiết kế các trò chơi để cùng các em ôn tập kiến thức qua các phần mềm dạy học mà ở đây chủ yếu tôi sử dụng phần mềm trực tuyến Zoom. Các bậc phụ huynh nhiệt tình ủng hộ, đồng thời các em cũng rất hào hứng tham gia.

Nếu như việc dạy và học trên lớp giáo viên cần chuẩn bị giáo án tỉ mỉ thì khi dạy trực tuyến giáo viên cần thay đổi phương pháp dạy, giáo án cần soạn kỹ hơn. Ngoài các cách truyền đạt kiến thức thông thường giáo viên còn phải kết hợp đưa các trò chơi phù hợp với dạy trực tuyến để kích thích tăng sự hứng thú cho học sinh. Đặc biệt trong môn Tiếng Việt lớp 2, với các thiết kế trò chơi trên powerPoint đã thực sự đã gây hứng thú cho học sinh. Thay bằng việc các em thụ động lắng nghe cô giáo giảng bài và trả lời thì các em có thể hòa mình vào các trò chơi rất thú vị. Việc triển khai đưa các trò chơi vào dạy học môn khoa học trực tuyến đã giúp học sinh trong kỳ nghỉ dịch dài ngày nắm bắt và ghi nhớ ôn tập lại kiến thức tốt hơn. Chính từ những tiết học này, giáo viên còn giúp các em không bị gò bó mà mang lại tính tích cực, học sinh mong đến giờ Tiếng Việt để được ôn lại kiến thức thông qua các trò chơi.

7. Biện pháp 7: Động viên, khen thưởng

Để động viên, khuyến khích học sinh thực hiện tốt trong học tập, ngay từ buổi họp phụ huynh đầu năm học tôi đưa ra kế hoạch khen thưởng cho các em lớp tôi phụ trách. Trao đổi với Ban phân hội phụ huynh cùng phối hợp và dành một khoảng riêng để khen thưởng kịp thời động viên các em để tạo cho các em có một động cơ tốt trong việc duy trì thực hiện. Tôi theo dõi hằng ngày các em có biểu hiện tốt tôi ghi vào sổ, trong tiết sinh hoạt cuối tuần cho các em bình chọn những bạn thực hiện tốt sẽ được một hình dán ngộ nghĩnh. Mỗi học kỳ tôi tổng kết 1 lần (năm 4 kì) để khen thưởng những em đã đạt nhiều hình dán ngộ nghĩnh bằng những phần quà nhỏ. Các em rất vui và hãnh diện khi được tặng những bông hoa điểm tốt và những món quà của cô giáo tặng. Vì thế các em không ngừng thi đua cố gắng thực hiện tốt để được nhận những bông mà cô giáo thưởng. Đây là một hình thức động viên về tinh thần rất giá trị và hiệu quả. Các em sẽ nhanh nhẹn hơn, có đạo đức tốt hơn, mạnh dạn hơn trong giao tiếp, tự tin hơn trong cuộc sống

Ví dụ: Một số mẫu giấy khen ngộ nghĩnh đáng yêu dùng riêng cho môn Tiếng Việt để động viên học sinh hoặc một số đồ dùng học tập có hình độc đáo, mới lạ.

IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Với sáng kiến này, tôi đã mạnh dạn áp dụng ở lớp 2 trường tôi công tác trong năm học 2022- 2023 và đã thu được những kết quả khả quan. Tôi đã tiến hành khảo sát hiệu quả bài học sau mỗi giờ lên lớp và thu được kết quả đáng khích lệ. Học sinh học tập và hoạt động một cách chủ động. Giờ học vui vẻ, học sinh hứng thú học tập, giờ học không căng thẳng, mệt mỏi. Học sinh phát triển về cả trí tuệ, thể lực, nhân cách giúp học sinh học Tiếng Việt thêm nhẹ nhàng và hiệu quả. 100% học sinh đều có hứng thú học tập. Kì thi cuối kì 1 vừa rồi 18/39 học sinh xuất sắc, 21/39 học sinh hoàn thành và không có học sinh nào chưa hoàn thành. Tăng 17,9% học sinh xuất sắc so với đầu năm học.

Từ kết quả trên, không những tôi trực tiếp đang áp dụng cho lớp mà tôi đang trực tiếp giảng dạy và đã đề xuất với giáo viên trong khối áp dụng cách dạy học tích cực, nhằm phát triển năng lực của học sinh.

C. PHẦN KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Ở trường phổ thông, môn Tiếng Việt có vị trí, vai trò quan trọng trong việc góp phần hình thành và phát triển toàn diện cả về phẩm chất, năng lực người học. Tuy nhiên nội dung học tập môn Tiếng Việt lại mang tính trừu tượng, khái quát. Vậy nên để học sinh hiểu và hứng thú, yêu thích môn học cần đa dạng hóa các hoạt động học tập, thông qua các hoạt động học tập – vui chơi giúp học sinh hình thành, củng cố kiến thức.

Do đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 2, dễ bị chú ý bởi những hình ảnh sinh động, màu sắc rực rỡ nên việc thiết kế, xây dựng các bài tập có hình ảnh đẹp mắt, gắn liền với đời sống sẽ tạo hứng thú, giúp học sinh học tập hào hứng, hiệu quả hơn.

Từ một số kết quả nêu trên, tôi rút ra được một số kinh nghiệm như sau:

- Muốn tiết dạy đạt hiệu quả cao thì giáo viên cần chuẩn bị thật chu đáo.
- Khi tổ chức trò chơi cần quan tâm đến tất cả học sinh, nhất là những em còn rụt rè, nhút nhát hoặc những em chưa hợp tác. Giáo viên cần động viên, tạo điều kiện để các em tham gia vào trò chơi một cách chủ động, tự giác.
- Các cô động viên phải luôn theo dõi, quan sát, nhận xét, đánh giá các đội chơi. Đó cũng là cách giúp các em tư duy sáng tạo, tư duy phản biện.
- Tùy theo tình hình lớp về sĩ số, trình độ học sinh mà giáo viên có thể vận dụng linh hoạt các trò chơi sao cho phù hợp, góp phần thực hiện mục tiêu bài học và phát huy năng lực của học sinh.

II. KHUYẾN NGHỊ

1. Đối với nhà trường

- Tạo điều kiện cho giáo viên có thời gian đầu tư cho các hoạt động giáo dục trong và ngoài lớp.
- Ban giám hiệu tư vấn kịp thời, định hướng đúng đắn nhận thức của giáo viên về dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.

2. Đối với giáo viên

- Nắm chắc nội dung chương trình môn học và tìm hiểu tính vừa sức, tính thực tế của các môn học đó.
- Hình thức tổ chức không gây khó mà phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý “Học mà chơi, chơi mà học”.
- Giáo viên cần tổ chức các hoạt động đa dạng, phong phú để kích thích học sinh chủ động một cách tích cực tham gia vào các hoạt động.

- Khi tổ chức các hoạt động, giáo viên cần tạo điều kiện để tất cả các em đều được tham gia, đưa ra những biện pháp giúp học sinh có được hướng đi đúng, đồng thời phát huy được sức mạnh tập thể, kích thích và động viên các thành tích của học sinh đã đạt được.
- Nếu tổ chức hoạt động học tập của học sinh qua trò chơi thì nên thiết kế cho thay đổi tên gọi của trò chơi, các câu lệnh có thể gắn với các nhân vật, con vật, ...quen thuộc, ...phù hợp với đối tượng học sinh.
- Giáo viên cần động viên, tuyên dương kịp thời những học sinh có thái độ học tập tốt để khơi dậy tính tự giác và tinh thần hăng say học tập của các em. Hình thành kĩ năng chơi cho học sinh ngay từ đầu năm học, rèn cho học sinh tính tự quản trong khi tham gia trò chơi.

2. Đối với học sinh

- Học sinh phải tham gia và hoạt động học một cách tích cực, tự nhiên và tự tin. Trong giờ học các em phải biết quan sát, so sánh, tự phát hiện, tự tìm tòi để chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng tham gia các trò chơi một cách tích cực nhất.-
- Lớp học đảm bảo sĩ số học sinh theo quy chuẩn
- Cơ sở vật chất đầy đủ, thiết bị dạy học phù hợp với tình huống thực tiễn.
- Thời gian và không gian thuận lợi cho các hoạt động tổ chức giờ học.

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Sách giáo khoa Tiếng Việt 2 (2 tập) – NXB Giáo dục, năm 2021.
- [2]. Sách giáo viên Tiếng Việt 2 (2 tập) – NXB Giáo dục, năm 2021.
- [3]. Tài liệu tập huấn Giáo viên Tiểu học –
- [4]. Chuẩn kiến thức, kĩ năng – NXB Giáo dục, năm 2009
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Đề án Đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông (sau 2015).
- [6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (sau 2015).
- [7]. Lê Văn Hồng (1995), Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm, nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
- [8]. Bùi Văn Huệ (2006), Giáo trình tâm lí học tiểu học, nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [9]. Nguyễn Thị Liên (Chủ biên) (2016), Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông, nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [10]. Lê Trung Hòa (Chủ biên), Mẹo luật chính tả, nhà xuất bản Khoa học và xã hội.
- [11]. Lê Phương Liên, Một số biện pháp giúp học sinh viết đúng chính tả, nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

E. PHỤ LỤC

Kết quả khảo sát thực trạng đầu năm học 2022 – 2023:

Lớp	Số học sinh	Kết quả					
		HTT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%
2C	39	11	28,2	28	71,8	0	0

** Kết quả phiếu điều tra thực trạng việc hứng thú học tập môn Tiếng Việt của học sinh:*

Lớp	Số học sinh	Hứng thú		Chưa hứng thú	
		SL	%	SL	%
2C	39	25	64	14	36

** Kết quả môn Tiếng Việt cuối học kỳ I, năm học 2022 – 2023*

Lớp	Số học sinh	Kết quả					
		HTT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%
2C	39	18	46,1	21	53,9	0	0

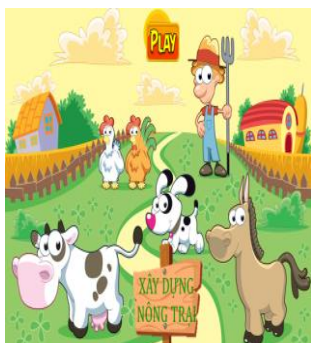
** Kết quả điều tra việc hứng thú học tập môn Tiếng Việt của học sinh cuối học kỳ I:*

Lớp	Số học sinh	Hứng thú		Chưa hứng thú	
		SL	%	SL	%
2C	39	39	100	0	0

*Tranh minh họa trò chơi “Rung chuông vàng”
(mục 5.1, phần III)*



*Tranh minh họa các trò chơi được thiết kế trên PowerPoint
(mục 5.4 phần III)*



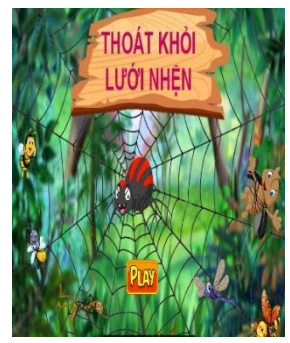
Trò chơi nông trại



Trò giải cứu thợ mỏ



Bảo vệ rừng xanh



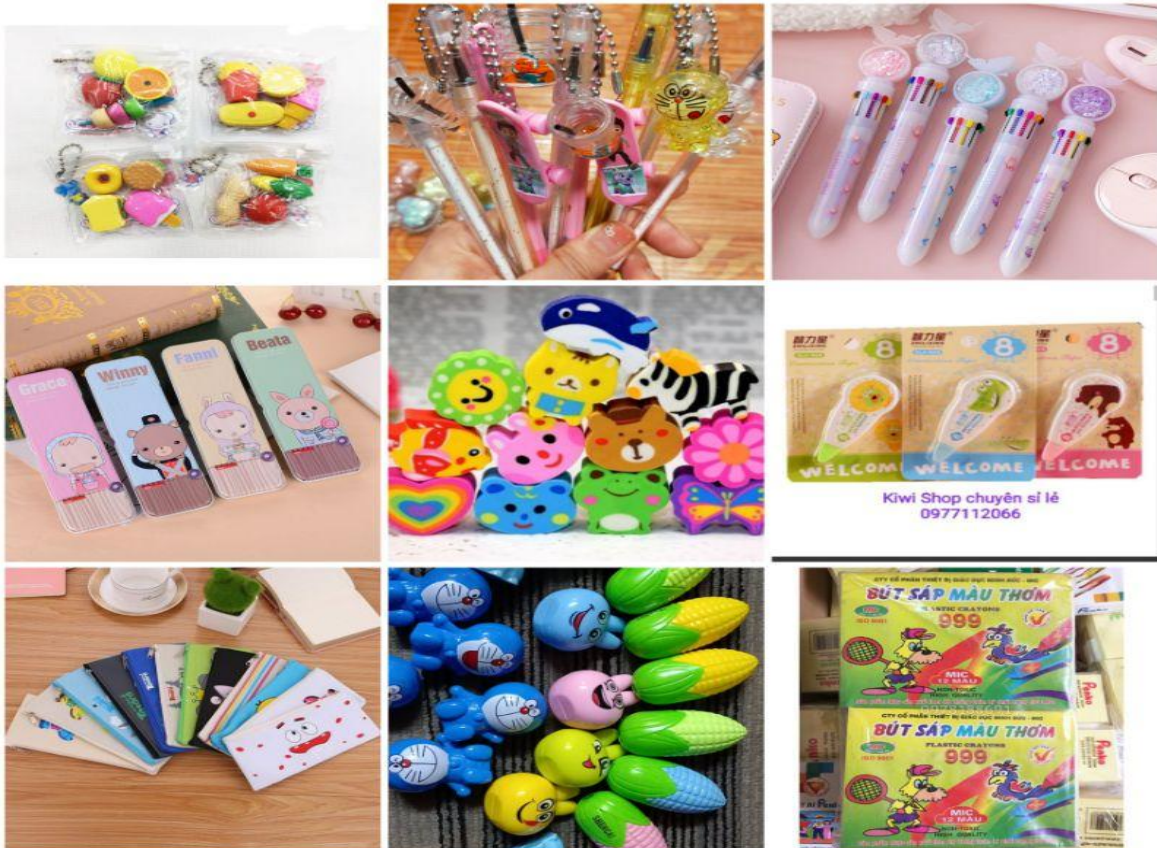
Thoát khỏi lưới nhện

*Biện pháp 6: Tranh minh họa các phiếu khen
(mục 6 phần III)*

Tuần:	Tuần:	Tuần:	Tuần:	Tuần:
----------------	----------------	----------------	----------------	----------------

Khen em:  Tích cực phát biểu	Khen em:  Kỹ năng đọc tốt	Khen em:  Có tiến bộ	Khen em:  Chăm chỉ	Khen em:  Kỹ năng nghe – viết tốt
--	---	--	---	---

*Biện pháp 6: Tranh minh họa các phần thưởng
(mục 6 phần III)*



BIÊN BẢN HỌP TỔ CHUYÊN MÔN

Về việc: Đánh giá tính hiệu quả do các giải pháp của sáng kiến kinh nghiệm
Năm học: 2022 - 2023

*Thời gian: Lúc 8 giờ ngày 18 tháng 3 năm 2022

* Địa điểm: Trường Tiểu học Kiêu Kỳ - Huyện Gia Lâm - TP Hà Nội

* Có mặt: 6 đồng chí Tổ: 2 Vắng: 0

I. Thành phần

1. Đ/c Bùi Thị Thu Hà - Tổ trưởng tổ 2
2. Đ/c Lê Thị Nhanh - Tổ viên
3. Đ/c Dương Hải Yến - Tổ viên
4. Đ/c Vũ Thị Len - Tổ viên
5. Đ/c Trần Thị Thanh Nhân - Tổ viên
6. Đ/c Cao Phương Linh - Tổ viên

II. Nội dung

- Đánh giá tính hiệu quả của Sáng kiến kinh nghiệm
- Tên SKKN: Một số biện pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực thông qua các trò chơi trong môn Tiếng Việt lớp 2
- Tác giả: Trần Thị Thanh Nhân

III. Kết luận:

- Các giải pháp trong Sáng kiến kinh nghiệm mà đồng chí Trần Thị Thanh Nhân nêu ra gần gũi, phù hợp và có tính khả thi, thực hiện được trong phạm vi nhà trường và các trường học lân cận cùng cấp học.
- 100% thành viên nhất trí với nội dung cuộc họp
- * Cuộc họp kết thúc vào 10 giờ cùng ngày.

Chủ tọa

Thư ký

Bùi Thị Thu Hà

Dương Hải Yến

Xác nhận của BGH

Trần Thị Sen